

PHÒNG THI SỐ: 1

Địa điểm: **301A1**

Môn thi: **Giao thông và công trình hạ tầng**

Ngày thi: **25/12/2020**

Mã HP: **DC3DS21**

Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1			70DCKT11004	PHÙNG THỊ LAN ANH	70DCKT11				
2	2			70DCKT11022	PHÙNG THỊ THANH ANH	70DCKT11				
3	3			70DCKT15011	TRẦN THỊ LAN ANH	70DCKT11				
4	4			70DCKT11043	VŨ HOA ĐỒNG	70DCKT11				
5	5			70DCKT11057	PHẠM THỊ GẮM	70DCKT11				
6	6			70DCKT11008	HOÀNG THỊ HÀ	70DCKT11				
7	7			70DCKT11016	PHÙNG THỊ THU HÀ	70DCKT11				
8	8			70DCKT40001	PHẠM TIẾN HẢI	70DCKT11				
9	9			70DCKT15008	TRẦN THU HIỀN	70DCKT11				
10	10			70DCKT15018	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	70DCKT11				
11	11			70DCKT15028	NGUYỄN THỊ HUẾ	70DCKT11				
12	12			70DCKT12415	ĐÀM VĂN HÙNG	70DCKT11				
13	13			70DCKT15005	NGUYỄN QUANG HUY	70DCKT11				
14	14			70DCKT14031	ĐỖ THỊ HUYỀN	70DCKT11				
15	15			70DCKT14011	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	70DCKT11				
16	16			70DCKT15003	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT11				
17	17			70DCKT14009	PHÙNG THỊ MAI HƯƠNG	70DCKT11				
18	18			70DCKT21211	BÙI MINH KHUÊ	70DCKT11				
19	19			70DCKT11053	ĐẶNG THÙY LINH	70DCKT11				
20	20			70DCKT11028	DƯƠNG THỊ LƯƠNG	70DCKT11				
21	21			70DCKT14030	ĐỖ THỊ KIM MAI	70DCKT11				
22	22			70DCKT11031	ĐẶNG HẢI NGÂN	70DCKT11				
23	23			70DCKT14038	NGUYỄN THỊ NGÂN	70DCKT11				
24	24			70DCKT15016	DƯƠNG BÍCH NGỌC	70DCKT11				
25	25			70DCKT14026	TRẦN ÁNH NGUYỆT	70DCKT11				
26	26			70DCKT15010	PHÙNG THỊ PHƯƠNG NHUNG	70DCKT11				
27	27			70DCKT14037	LÊ PHƯƠNG NHƯ	70DCKT11				
28	28			70DCKT14014	TRẦN THỊ HOÀI NINH	70DCKT11				

Danh sách gồm 28 sinh viên

Số bài.....

Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

GV CHẤM THI 1

GV CHẤM THI 2

PHÒNG THI SỐ: 1

Địa điểm: **302A1**

Môn thi: **Giao thông và công trình hạ tầng**

Ngày thi: **25/12/2020**

Mã HP: **DC3DS21**

Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	29			70DCKT14015	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	70DCKT11				
2	30			70DCKT14021	LÊ THỊ PHƯƠNG	70DCKT11				
3	31			70DCKT12002	NGUYỄN MINH QUÂN	70DCKT11				
4	32			70DCKT11033	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	70DCKT11				
5	33			70DCKT15024	PHÙNG THỊ THANH THANH	70DCKT11				
6	34			70DCKT11050	PHÙNG THỊ THANH THÚY	70DCKT11				
7	35			70DCKT11006	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	70DCKT11				
8	36			70DCKT14028	NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY	70DCKT11				
9	37			70DCKT14035	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	70DCKT11				
10	38			70DCKT14022	PHẠM THỊ VÂN	70DCKT11				
11	39			70DCKT11011	NGUYỄN NGỌC ANH	70DCKT12				
12	40			70DCKT11013	PHẠM QUỲNH ANH	70DCKT12				
13	41			70DCKT21007	PHÙNG THỊ PHƯƠNG ANH	70DCKT12				
14	42			70DCKT15030	VŨ THỊ LAN ANH	70DCKT12				
15	43			70DCKT13214	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	70DCKT12				
16	44			70DCKT11003	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	70DCKT12				
17	45			70DCKT19031	VŨ THỊ BÍCH	70DCKT12				
18	46			70DCKT15027	NGUYỄN THỊ DUNG	70DCKT12				
19	47			70DCKT19214	LÊ THỊ HÀ	70DCKT12				
20	48			70DCKT15026	LẠI KHÁNH HÀ	70DCKT12				
21	49			70DCKT11017	TRẦN THỊ THU HÀ	70DCKT12				
22	50			70DCKT15013	BÙI THỊ HẰNG	70DCKT12				
23	51			70DCKT15029	NGUYỄN THỊ HẰNG	70DCKT12				
24	52			70DCKT15021	PHÙNG THỊ THU HẰNG	70DCKT12				
25	53			70DCKT15006	TRẦN THỊ THU HẰNG	70DCKT12				
26	54			70DCKT11019	PHÙNG KHÁNH HOÀI	70DCKT12				
27	55			70DCKT15015	PHÙNG THỊ HOÀI	70DCKT12				
28	56			70DCKT19112	NGUYỄN THỊ HUYỀN	70DCKT12				

Danh sách gồm 28 sinh viên

Số bài.....

Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

GV CHẤM THI 1

GV CHẤM THI 2

PHÒNG THI SỐ: 1

Địa điểm: **304A1**

Môn thi: **Giao thông và công trình hạ tầng**

Ngày thi: **25/12/2020**

Mã HP: **DC3DS21**

Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	57			70DCKT14036	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	70DCKT12				
2	58			70DCKT19012	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT12				
3	59			70DCKT11052	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT12				
4	60			70DCKT11044	DƯƠNG THỊ THU LAN	70DCKT12				
5	61			70DCKT11045	NGUYỄN THỊ LIÊN	70DCKT12				
6	62			70DCKT15020	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	70DCKT12				
7	63			70DCKT15014	PHẠM NGỌC LINH	70DCKT12				
8	64			70DCKT11049	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	70DCKT12				
9	65			70DCKT14027	PHAN THỊ LY	70DCKT12				
10	66			70DCKT15034	PHẠM QUỲNH MAI	70DCKT12				
11	67			70DCKT11015	NGUYỄN THỊ MINH	70DCKT12				
12	68			70DCKT15012	ĐỖ THỊ NGÀ	70DCKT12				
13	69			70DCKT15017	CAO THỊ HOÀI NGỌC	70DCKT12				
14	70			70DCKT15001	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	70DCKT12				
15	71			70DCKT11030	BÙI THỊ OANH	70DCKT12				
16	72			70DCKT14006	LÊ QUỲNH OANH	70DCKT12				
17	73			70DCKT14004	PHẠM THỊ SEN	70DCKT12				
18	74			70DCKT14033	NGUYỄN THỊ THẢO	70DCKT12				
19	75			70DCKT11032	VŨ THỊ PHƯƠNG THỦY	70DCKT12				
20	76			70DCKT21006	NGÔ THỊ THỦY TIÊN	70DCKT12				
21	77			70DCKT14010	PHÙNG THỊ THỦY TIÊN	70DCKT12				
22	78			70DCKT15032	LÊ THỊ TRANG	70DCKT12				
23	79			70DCKT15023	PHẠM HUYỀN TRANG	70DCKT12				
24	80			70DCKT11051	PHÙNG THỊ TRANG	70DCKT12				
25	81			70DCKT11007	NGUYỄN THỊ TUYẾT	70DCKT12				
26	82			70DCKT11034	TRẦN THỊ HẢI VÂN	70DCKT12				
27	83			70DCKT14032	ĐỖ HẢI YẾN	70DCKT12				

Danh sách gồm 27 sinh viên

Số bài.....

Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

GV CHẤM THI 1

GV CHẤM THI 2